

Chương 11.

Advantages of a commercial intercourse with Cochinchina.

*(Ưu điểm về giao dịch thương mại với nước Việt
Đàng Trong)*

**1. Peninsula and harbour Turon - Views of France in
desiring the cession of it-Importance of to Great
Britain particular in its commerce with China -
Cochinchinese productions for export - Mode of
establishing an intercourse with this nation -
Objections against entrusting diplomatic agency to
mercantile men.**

*(Bán đảo và bến cảng Đà Nẵng - Quan điểm của Pháp mong muốn được
nhượng lại nó - Tầm quan trọng của Đà Nẵng đối với Anh, đặc biệt là
trong thương mại với Trung Quốc - Sản phẩm xuất khẩu của nước Việt
Đàng Trong - Phương thức thiết lập quan hệ với quốc gia này - Phản
đối giao phó việc ngoại giao cho những người buôn bán.)*

Giám mục Bá Đa Lộc khi thương thảo hiệp ước giữa Vua Louis 16 và Vua nước Việt Đàng Trong đã thể hiện rõ ràng sự gắn bó tuyệt vời với Vua sau [nước Việt Đàng Trong], nhưng cũng không quên đề ý đến lợi ích của Vua trước. Điều khoản trong hiệp ước chứng tỏ rằng khi đặt bán đảo Đà Nẵng nhượng cho Pháp, Giám mục tốt bụng đã không hề vô tâm trước những lợi thế bờ biển nước Việt Đàng Trong sở hữu. Ông ta dường như nhận thức một cách rõ ràng rằng nước Pháp một khi chiếm giữ cái gáy của đất này, có khả năng bảo vệ nó vĩnh viễn tại phương Đông. Thực sự mũi đất Đà Nẵng đối với nước Việt Đàng Trong so với Gibraltar đối với Tây Ban Nha, khác biệt ở chỗ thế của xứ trước bất khả xâm phạm; kèm thêm sự thuận lợi quan trọng của bến cảng, che chở mọi nguồn gió suốt các mùa trong năm; chiếm hữu mọi sự cần thiết cho bến cảng lớn, nơi mà tàu bè luôn được làm mới, ở đó có nhiều rãnh nước trong tưới bón cho thung lũng quanh bến cảng. Gần một đảo nhỏ, nối liền với bán đảo bởi một eo đất không bị nước bao phủ, tàu bè với kích cỡ nào cũng có thể ra vào. Đối diện với nó, bán đảo nổi dài bằng phẳng cho phố thị nhỏ với xưởng hải quân, kho chứa súng; có khả năng phòng thủ hữu hiệu với một nhóm người. Một đảo nhỏ gọi là Callao [Cù Lao Chàm ?], vị trí tại phía nam vịnh Đà Nẵng 30 dặm Anh, cũng nằm trong vùng đất chuyển nhượng. Đảo này hoàn toàn cai quản con đường vào sông chính tại Hội An, nơi này là thị trường xưa buôn bán với người nước ngoài, đối diện là cửa sông. Ở đây có thung lũng màu mỡ, đầy nước; các tàu thuyền ngoại quốc mọi cỡ, có thể đậu một cách an toàn. Quan điểm của Pháp khi xác định một phần bờ biển, hiển nhiên từ toàn bộ nội dung của hiệp ước nêu trên, rõ ràng là hướng đến việc xây dựng và trang bị cho lực lượng hải quân; lực lượng này một ngày nào đó sẽ chiếm hữu lãnh thổ của chúng ta ở phía đông; và không có gì chắc chắn rằng nỗ lực này sẽ không được tiếp tục; và nước Pháp đế quốc có thể không hoàn thành được những gì mà nước Pháp quân chủ trước kia chỉ có trong sự chiêm ngưỡng. Việc họ bị loại trừ hoàn toàn khỏi bờ biển Hindostan [Tây bắc Ấn Độ] khiến nước Việt Đàng Trong trở nên hấp dẫn hơn; đặc biệt là từ nơi này, có thể gây cho hoạt động thương mại có giá trị của chúng ta với Trung Quốc, cũng như quyền sở hữu của chúng ta ở Ấn Độ bị tổn hại và khó chịu. Sự độc lập chiếm hữu nơi này có thể cho phép kẻ thù tích cực gây rối chống lại kinh dinh của chúng ta ở phương đông. Mặt khác, những lợi thế mà nó mang lại cho lợi ích thương mại và hải quân của chúng ta ở khu vực này của thế giới hẳn phải khiến nó được cân nhắc ở mức độ cao hơn so với những gì đã được ban tặng. Tôi không muốn được hiểu ở đây là đang nói về phần này của nước Việt Đàng Trong theo quan điểm thuộc địa. Có lẽ chúng ta đã sở hữu nhiều thuộc địa nhất có thể duy trì được và nhiều lãnh thổ nhất có thể hữu ích cho nhà nước, nhưng chúng ta chưa bao giờ có thể có quá

nhiều điểm an ninh cho hoạt động thương mại của mình, cũng như không có quá nhiều nơi tiện lợi cho việc vận chuyển. Việc nhấn mạnh vào sự cần thiết phải duy trì hoạt động thương mại của chúng ta và chính sách tăng cường các tiện ích phân phối thành quả của ngành công nghiệp sản xuất của chúng ta sẽ hoàn toàn không cần thiết. Sự mất mát về thương mại không thể tránh được mất mát về thứ hạng mà nước Anh hiện đang nắm giữ trong thang bậc các quốc gia. Pháp, một nước có lãnh thổ lớn tỷ lệ với dân cư; nói chung khí hậu thuận lợi, nhiều đất tốt, có nhiều sản phẩm khác nhau có thể chịu đựng được khi tỏ ra coi thường thương mại nước ngoài. Và nói một cách khinh thường với quốc gia chỉ phụ thuộc vào sự hỗ trợ của chính mình, sự khốn khổ, thiếu may mắn, tàn phá xảy ra chắc chắn được sửa chữa mà không có sự giúp đỡ của ngoại thương. Nhưng đây không phải là trường hợp đề cập đến nước Anh. Chúng ta cần liếc mắt đến sản phẩm vô số các tiệm lớn, kho hàng tại thủ đô chứa trữ, số đông tàu thuyền tại bến cảng, hiển nhiên kỹ nghệ đất nước mướn nhiều nhân công sản xuất nhiều sản phẩm từ vật liệu thô ngoại quốc hơn là vật liệu từ trong nước. Gần như mọi nhà từ Tyburn Turnpike, Hyde Park Corner cho đến Whitechapel [ba khu thuộc thành phố Luân Đôn] đều là cửa hàng hoặc nhà kho; và tối thiểu 2/3 cửa hàng và nhà kho này đều chứa hàng từ vật liệu thô ngoại quốc. Ở đó, bất kỳ sự kiểm soát hạn chế nào đối với sự thịnh vượng thương mại của chúng ta và sự vượt trội mà chúng ta hiện đang được hưởng ở nước ngoài, chắc chắn sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại nhất cho đất nước nói chung. Trên thực tế, có lẽ đã tiến xa hơn một chút trong sự nghiệp này để có thể rút lui an toàn; mọi nỗ lực hiện tại phải được thực hiện để giữ vững vị thế của chúng ta, để bảo vệ và đảm bảo an ninh lâu dài cho hoạt động thương mại vốn cho phép chúng ta có thể đánh giá sức mạnh của mình trước một kẻ thù không thể lay chuyển và mạnh mẽ. Có thể cần thiết cho cái móng của con sư tử British vươn ra vô mọi mục tiêu, nhắm tăng an ninh cho nước Anh dũng cảm và nền kỹ nghệ và tinh thần mạo hiểm của nước này đã thu hoạch và sáp nhập vào lãnh thổ của mình. Nhưng ngoài sự an ninh, chiếm giữ bán đảo mạnh Đà Nẵng một mặt có thể giúp cho hạm đội đáng giá của chúng ta thực hiện tốt buôn bán với Trung Quốc; mặt khác sự khó chịu không thể không mang lại cho chúng ta, nếu nó nằm trong tay kẻ thù năng động. Những lợi thế quan trọng mà công ty thương mại Đông Ấn [East India company] của chúng ta sẽ đạt được, khi có một bến cảng an toàn ở khu vực này của thế giới, nơi có thể cung cấp nước và mọi loại bồi dưỡng, không được đánh giá thấp. Chỉ xét về mặt này mà thôi, nếu sự quản lý đoàn tàu thiếu bén nhạy, bảo trì sức khỏe thủy thủ kém hiệu quả như thường lệ, có được cảng như vậy để lui tới khi tàu quá chậm vì thời tiết hoặc gió mùa, thì thực quý giá. Có rất nhiều yếu tố thúc giục chúng ta hướng về việc

thiết lập giao dịch với nước Việt Đàng Trong; nhưng tôi chỉ hạn chế trình bày một vài quan sát tôi phải đưa ra cái nhìn ngắn gọn về những lợi thế mà công ty Đông Ấn có thể thu hoạch được trong việc buôn bán với Trung Quốc, bởi thiết lập hãng xưởng trên bán đảo Đà Nẵng.

Buôn bán với Trung Quốc hết sức quan trọng và có lợi thế khiến Công ty Đông Ấn quan tâm sâu rộng; tôi tin rằng được phổ quát thừa nhận, và nó đáng được xem xét kỹ lưỡng theo quan điểm quốc gia, nhưng cần ít bằng chứng. Nó sử dụng trực tiếp 20 ngàn tấn hàng từ nước Anh và gần 3 ngàn thủy thủ; dùng hàng len của ta và những sản phẩm khác ở mức độ đáng kể; và nó mang lại cho ngân khố một khoản thu nhập hàng năm khoảng 3 triệu bảng Anh. Đó là sự hỗ trợ to lớn cho uy tín của công ty Đông Ấn, có thể được nói một cách nghiêm ngặt là nó thu được lợi nhuận thực sự; lý do để cho lợi thế siêu việt thành hiển nhiên. Đến Ấn Độ, Công ty thương mại có quyền lực như quốc gia có chủ quyền; đến Trung Quốc, Công ty thương mại như thương nhân. Vàng, không thể nghi ngờ gì nữa là cán cân thương mại giữa Anh và Trung Quốc có lợi rất nhiều cho Trung Quốc, và cán cân này được rút từ tiền cứng (1) của Anh với số tiền khoảng nửa triệu bảng Anh mỗi năm. Thoi vàng, đưa ra để mua trà, chuyển đổi thành vốn sản xuất và cho đến nay đã được biến thành lợi nhuận lớn từ các quốc gia lục địa châu Âu. Ngoài ra nước Anh điều hành thương mại đáng kể giữa Ấn Độ và Trung Quốc, cán cân thương mại có hại nhiều cho Trung Quốc (2), cũng như trong trường hợp khác, cán cân chống lại nước Anh. Với châu Âu nói chung, cán cân thương mại vẫn được duy trì, mặc dù có lợi rất nhiều cho Trung Quốc; và đồng đô la Tây Ban Nha được chuyển đến đó để thanh toán số dư này sẽ không bao giờ được đưa trở lại lưu thông nữa, mà được chuyển đổi thành một hình dạng mới và hoàn toàn khác, vẫn bị khóa trong nước. Trong tất cả các chính quyền chuyên chế, nơi mà luật pháp không đủ để bảo vệ an ninh tài sản, đất đai và nhà cửa được coi là quá hữu hình tỏ ra giàu có. Mục đích của mọi người có thu nhập vượt quá chi phí là đảm bảo giá trị lớn nhất có thể thu lại trong không gian nhỏ nhất, để trong ngày đen tối được dễ dàng che giấu. Trong những nước này, lợi tức buôn bán của họ thường được tích trữ bằng kim loại quý. Trường hợp như vậy, tôi tin rằng có nhiều tại Ấn Độ, và còn nhiều hơn tại Trung Quốc; và nước này có thể xem như một nơi vĩnh viễn chứa ngậm tiền tệ châu Âu.

Số tiền cứng hàng năm chảy vào Trung Quốc cũng ít gây hậu quả cho chúng ta; miễn là chúng ta cung cấp cho lục địa châu Âu với hàng mang về, sản phẩm ta sản xuất tại trong nước hoặc thuộc địa, những kim loại đào được từ mỏ tại Potosi (3) cuối cùng cũng tìm đường đến sông Thames (4); hay nói một cách khác, suốt thời gian này cán cân thương mại thế giới có lợi cho nước Anh.

Tuy nhiên, mặc dù đây có thể là trường hợp hiện tại; nhưng vẫn mong muốn đạt được sự cân bằng trong thương mại giữa quốc gia này và Trung Quốc, và qua đó chấm dứt tình trạng tuần chảy tiền tệ hàng năm mà Trung Quốc cần. Theo ý tôi, thân mật bang giao với nước Việt Đàng Trong [Cochinchina], có thể ảnh hưởng đến mục đích này. Nước này cung cấp nhiều hàng hóa có giá trị thích hợp với thị trường Trung Quốc, và có thể mở ra lỗ thông hơi mới và đáng giá cho nguồn hàng ta sản xuất, vị trí nó lại nằm trên con đường trực tiếp từ Anh đến Trung Quốc; vậy nên cần có sự cân nhắc không thể để ra ngoài.

Chẳng hạn rừng tại đây sản xuất nhiều loại gỗ thơm như gỗ hồng, gỗ đại bàng, gỗ đàn hương; tất cả các thứ đó được chấp nhận cao tại thị trường Trung Quốc và giá đắt. Quế nước Việt Đàng Trong mặc dù có hạt thô và hương vị cay nồng nhưng được người Trung Quốc ưa chuộng hơn quế Ceylon [Tích Lan]; người ta bảo nó thuộc loài quế Cassia chứ không phải là cây Laurus. Gạo là thứ đòi hỏi không thể thiếu được của dân Quảng Châu; đường và ớt tiêu cũng được chấp nhận như vậy; tất cả những thứ này sản xuất rất nhiều tại vùng thung lũng màu mỡ nước Việt Đàng Trong. Giá đường tại Đà Nẵng vào khoảng 3 dollars cho 133 LB.[60 kg.]; ớt tiêu 8 dollars cho số lượng như vậy, riêng gạo giá chỉ bằng nửa dollar. Ngoài 3 sản phẩm đó, có thể cộng thêm trái cau, bạch đậu khấu, gừng và các loại hương liệu khác; tổ yến có thể thu hoạch số lượng lớn tại các đảo dọc theo bờ, và nổi danh trên biểu đồ mang tên Paracels [Hoàng Sa] (5). Bichos do Mar, hay rắn biển, đúng hơn là sên biển, và thường được gọi là trepan trong ngôn ngữ thương mại; cùng với vây cá mập, Moluscas hoặc mỡ biển, và các sản phẩm biển khác có chất lượng thuộc dạng thạch [gelatin] dù là động vật hay thực vật, luôn luôn được người Trung Quốc ưa chuộng. Ngoài ra nó cung cấp những sản phẩm giá trị khác như nhựa cây sơn, chàm, ngà voi, bông, tơ lụa; và vàng, bạc, đồng thì hầu như không thiếu tại nước này. Cán gươm của các sĩ quan và khóa gươm nịt tại đây làm bằng bạc, nhưng một đôi khi tôi thấy làm bằng vàng. Thực sự họ bảo rằng có một mỏ nhiều vàng mới khám phá ra gần Huế, thủ đô phía bắc. Bạc thì đem ra thị trường bán từng thỏi, dài 6 inches [15 cm.], giá vào khoảng 11 đô la Tây Ban Nha. Tất cả những đồ vật nêu trên rất thích hợp với thị trường Trung Quốc; chúng ta có thể đổi được bằng súng, đạn, guom, đồ ăn, và các loại sản phẩm bằng đồng, sắt, y phục len mỏng, len cừ, hàng vải Manchester, vải mỏng thô Bengal, cửa hàng hải quân, thuốc phiện, và một vài thứ thuốc khác. Các mặt hàng bản chất như thế này, khi được vận chuyển đến các cảng nước Việt Đàng Trong, thường được thanh toán trước từ 20 đến 30 phần trăm và giá trị của chúng, được trả bằng các thỏi bạc.

Còn một điều khác cần chú ý về việc sắp xếp chiếm hữu bến cảng trên bờ biển nước Việt Đông Trong, hoặc tối thiểu có hãng xưởng tại đó, rất cần thiết cho công ty Đông Ấn. Chúng ta đều biết rằng chính phủ Trung Quốc có ý định đuổi tất cả mậu dịch ngoại quốc ra khỏi cảng và những giải pháp rất nghiêm túc đã được đưa ra trong hậu quả đó. Trong trường hợp này việc buôn bán vẫn tiếp tục có thể bằng lợi thế phương tiện những thuyền thuyền mảnh [loại thuyền Trung Quốc có buồm vuông và đáy phẳng] của lái buôn Trung Quốc sẽ mang trà và tơ lụa đến Đà Nẵng hoặc chỗ khác của bờ biển, tránh khỏi bị đánh thuế tàu ngoại quốc tại Quảng Châu. Nhưng trong trường hợp như vậy, chúng ta sẽ không có cơ sở nào khác trong phạm vi hàng hải của Trung Quốc, như người Tây Ban Nha ở Manila, người Bồ Đào Nha ở Macao và người Hà Lan ở Batavia. Thuyền mảnh Trung Quốc sẽ nắm giữ toàn bộ hoạt động thương mại, và nước Anh sẽ phụ thuộc rất nhiều vào họ về phần chia sẻ mà họ có thể yêu cầu để cho phép họ vào các cảng thích hợp.

Tuy nhiên nếu nước Việt Đông Trong không muốn cắt nhượng bất cứ bờ biển hoặc đảo lân cận cho ngoại bang; sau khi may mắn thời cuộc thuận lợi cho chính quyền hợp pháp [của Nguyễn Vương], trong trường hợp đó, chúng ta vẫn có thể thu được những lợi ích quan trọng từ giao dịch thương mại đơn thuần. Chỉ riêng gỗ mà nước này có khả năng cung cấp, thích hợp cho việc đóng tàu, mục tiêu cần thiết cao của chính phủ ta. Xưởng tàu tại Bombay [Ấn Độ], và xưởng định xây tại đảo Prince of Wales [Gia Nã Đại] đòi hỏi nguồn cung cấp gỗ tẻch và gỗ khác có giá trị. Nếu địa điểm trước [Bombay] có ý định khuyến khích việc xây dựng hạm đội; người ta có thể ngờ rằng không biết trong một vài năm kể từ nay, toàn bộ vùng biển Malabar [Ấn Độ] có thể cung cấp nổi nguyên liệu, để có trong kho một con tàu duy nhất trang bị 24 khẩu súng. Ngay hiện nay vật liệu giá trị đều cạn kiệt, và những vật dụng cần thiết để đóng một tàu chiến lớn nếu mua được cũng gặp khó khăn đáng kể và trì hoãn. Nguồn cung cấp gỗ tẻch, thả trôi theo giòng sông AyerWaddy từ xứ Ava, hay sau này gọi là đế quốc Miến Điện cũng bấp bênh như vậy; đó là nguồn lớn mà từ đó vật liệu có thể cung cấp cho bến cảng Prince of Wales. Tuy nhiên chúng ta có ít hy vọng và tin tưởng vào sự ủng hộ của chính quyền Rangoon. Nước Pháp đã ảnh hưởng tại đây cũng như phần khác của miền Đông Ấn, một sự nổi trội rõ ràng vượt xa tất cả các nước châu Âu khác; và họ sẽ không thất bại trong việc phát huy tối đa ảnh hưởng đó. Để làm cho kế hoạch lớn của chúng ta về việc tăng cường hải quân bằng cách thiết lập bến tàu xây dựng tại đảo Prince of Wales trở nên vô nghĩa, họ sẽ thực hiện hiệu quả nhất bằng cách đóng cửa sông AyerWaddy, như vậy cắt nguồn cung cấp gỗ rất thích hợp cho mục đích của chúng ta.

Sông Sài Gòn, thường gọi là Cambodia, chảy ra biển tại miền cực nam nước Việt Đàng Trong; qua rừng cây dày đặc nguy nga, chiếm giữ mọi cây cần thiết cho kiến trúc hàng hải, như téch, thiết mộc, cây hoa chuông [nguyên văn : poon (callophyllum)] ; cây này cao mà thẳng giống như cây thông [fir] của Na Uy, làm cột buồm rất tốt. Trong rừng nước Việt Đàng Trong cũng có cây mun (ebony), tuyết tùng (cedars), trinh nữ (mimosas), óc chó (walnuts), và thực sự phần lớn cây trồng tại Ấn Độ. Xuôi dòng sông tuyệt vời này, tất cả các loại gỗ có thể đưa đến đảo Prince of Wales, thuận tiện hầu như từ Rangoon [Miền Điện].

Đã trình bày vắn tắt một vài lợi điểm quan trọng, việc kết giao thân thiện với nước Việt Đàng Trong mong đợi được thi hành; bước kế tiếp được quyết định là cách thức thiết lập kết giao hiệu quả nhất. Với quan điểm này, có thể không phải là thiếu sót khi tìm hiểu xem cho đến nay, liệu có bất kỳ bước nào được thực hiện để hoàn thành mục đích mong muốn như vậy. Cố gắng đầu tiên mở đầu cho việc tiếp xúc thân thiện với nước này được thực hiện bởi Mr. Hastings (6) vào năm 1778, khi ông ta nhận được sự ủng hộ của một vài đại diện về kết quả lợi ích cho biện pháp như vậy. Ông đã được thuyết phục để cấp phép cho một công ty thương mại gửi một vài con tàu chở hàng hóa, đồng thời giao phó một loại ủy ban bán ngoại giao mang tính chất công khai cho một quý ông có liên hệ trong công ty đó hành xử. Bất kể động cơ nào ảnh hưởng đến hành vi của ông Hastings trong trường hợp này, kết quả của chuyến đi có thể dễ dàng dự đoán trước. Thương gia tại đây, cũng như ở Trung Quốc, bị coi thường rất nhiều, và chính phủ sở tại cũng không trọng đãi khi cho phép người nước ngoài nhập cảnh bừa bãi vào cảng của mình. Do đó, cho dù hệ thống độc quyền của công ty Đông Ấn có bị phản đối đến mức nào, và sự khôn ngoan của chính sách cấm các tàu Anh tăng gấp đôi tại mũi Hảo Vọng bị nghi ngờ, trong khi những tàu dưới cờ các quốc gia khác được hưởng lợi từ sự hạn chế như vậy.

Tôi khẳng định rằng việc buôn bán với Trung Quốc và nước Việt Đàng Trong không bao giờ nên mở cửa cho các thương nhân cá nhân. Người Trung Quốc, nói riêng, rất ghét việc thân dân của họ buôn bán bừa bãi với người nước ngoài, đến nỗi chính phủ đã chỉ định riêng một nhóm thương gia được phép giao dịch với người lạ, và một trong số họ có nghĩa vụ trở thành người bảo đảm cho sự công bằng và hành vi tốt của thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của mọi con tàu ghé thăm cảng Quảng Châu. Tất cả các giao dịch được các quốc gia này coi là một loại cờ bạc, trong đó số lượng người chơi gian lận vượt xa số lượng người chơi công bằng. Những cám dỗ thực sự của lợi nhuận lớn mà thương mại đôi khi mang lại, rất khó chống lại, và khi lợi ích cá nhân cạnh tranh với dịch vụ công, thì dịch vụ công rất dễ bị lợi ích cá nhân lấn át. Do đó, nếu không chấp

nhận tính phi tự do của châu ngôn Trung Quốc, sự thiếu chính sách là rõ ràng khi giao các công việc của chính phủ vào tay những người ở bất kỳ hình thức nào liên quan đến các mối quan tâm của thương mại. Dù người buôn bán danh dự đến đâu trong giao dịch, anh ta cũng không thể chịu trách nhiệm về hành vi tốt của toàn bộ đoàn tàu, cũng như với hàng hóa mà anh ta chuyển giao cho người khác quản lý, anh ta không thể cùng lúc chuyển giao tính cương trực và nguyên tắc. Nhưng ngoài những gian lận và thủ đoạn thường thấy trong thương mại, vẫn có điều gì đó trong giao dịch thương mại không phù hợp với hoạt động ngoại giao. Có một vài lý do để tin rằng tất cả những người được dùng trong thương vụ Hastings đã cư xử đúng mực với sự kiên nhẫn và thận trọng. Nhưng sau khi ghé thăm nhiều cảng khác nhau trên bờ biển nước Việt Đàng Trong, và giao dịch với nhiều phe phái khác nhau đang đấu tranh giành chính quyền đất nước này (7). Họ đều bị tất cả các phe nghi ngờ và không may bị lôi kéo vào sự thù địch thực sự với chính quyền Huế [bấy giờ do chúa Trịnh nắm giữ]; tại nơi này đoàn tàu trốn thoát trong gang tấc để khỏi bị lấy và thủy thủ tránh được cái chết, mặc dù bị bắt buộc phải để lại đồ vật chưa bán được, nhưng cũng mang về được một số lượng lớn thời bạc. Bản tường thuật lý thú về toàn bộ giao dịch được đăng trong **Asiatic Annual Register** vào năm 1801.

Chuyến thứ hai và cũng là chuyến cuối cùng giao dịch với nước Việt Đàng Trong diễn ra hai năm trước [1791]; bấy giờ các vị đại diện đưa tin cho Giám đốc công ty Đông Ấn về lợi điểm có thể thu hoạch được trong việc nối kết với nước này và thái độ thuận lợi của Quốc vương hiện tại đối với quốc gia Anh, từ đó hy vọng thành công có thể đạt được. Một nghị quyết được Tòa cho phép, cho gửi đến Trung Quốc một viên chức đã hồi hưu từ hãng tại Quảng Châu, với chỉ thị làm chuyến đi bí mật đến gặp Vua nước Việt Đàng Trong [Nguyễn Vương Phúc Ánh]. Viên chức này khi đến Quảng Châu thấy sức khỏe yếu kém của mình không thể thực hiện chuyến đi một mình đến nước Việt Đàng Trong, nên chuyển giao nhiệm vụ cho một viên quản lý tàu hàng thuộc công ty tại hãng; ông này không để mất thời gian, đến ngay triều đình nước Việt Đàng Trong. Thực sự nhà Vua đã gặp anh ta, nhưng đã đón tiếp anh ta một cách lạnh lùng và xa cách, đến mức lộ ra rằng gặp anh ta càng ngắn thì chính quyền nước Việt Đàng Trong càng bằng lòng. Thực sự anh ta thấy rằng xung quanh Quốc vương Nguyễn Ánh [Caungshung] toàn là người Pháp, và chính anh ta không biết một chút gì về ngôn ngữ nước này, và cũng không có ai trong phái bộ của anh biết. Những lời đề nghị hiến dâng, và giải thích về nhiệm vụ của phái bộ, đều qua thông dịch của các Thừa sai người Pháp. Nhưng những người này ít có ý định thân thiện với người Anh có thể đã biết được, mà không gửi đến nước Việt Đàng Trong chuyên viên về thông tin ; và hậu quả của việc

đưa lời đề nghị thông qua họ [Thừa sai] đến nhà Vua để dàng có tác dụng ngược lại hoàn toàn, nếu không muốn nói là khinh thường. Hành vi của mọi người xung quanh triều đình đối với đại sứ của công ty khiến cho khả năng đề xuất mà ông ta đưa từ chủ của mình đã bị hiểu sai hoàn toàn: Chúng thực sự có thể được người Pháp diễn giải thành những lời lăng mạ. Công ty Đông Ấn rút ra kết luận về việc thất bại hoàn toàn của chuyến đi rằng Vua nước Việt Đàng Trong không có thiện chí với nước Anh.

Tuy nhiên, theo tôi, tính đúng đắn của kết luận này có thể được đặt câu hỏi. Dù những quan chức được cử đi thi hành sứ mệnh này có đủ trình độ đến đâu về mọi mặt; ngoại trừ việc không biết một chữ nào trong văn viết hoặc một âm tiết nào trong ngôn ngữ nói của nước này, thì việc thiếu phương tiện truyền thông thiết yếu dường như đủ để khiến mục đích của sứ mệnh hoàn toàn thất bại.

Trong chừng mực mà những chứng từ chung của một số quan chức người Anh, những người cách đây vài năm đã từng ở triều đình Nam Kỳ, và của các sĩ quan Pháp phục vụ cho triều đình, có thể được coi là “nặng ký”,

- trong chừng mực mà chúng ta có thể đặt niềm tin vào những lời tuyên bố trong các sắc lệnh công,
- trong chừng mực mà hành động có thể được coi là phát triển tình cảm,
- và trong chừng mực mà chúng tôi có thể đánh giá về khuynh hướng của người dân trong thời gian ở Đà Nẵng,

tôi có xu hướng kết luận rằng ngược lại, cả Vua Nam Kỳ lẫn người dân sẽ không hề phản đối mối quan hệ mật thiết với người Anh, miễn là chính phủ Anh trực tiếp ban hành những điều chỉnh phù hợp cho họ, chứ không phải thông qua những người Pháp mà Quốc vương nợ rất nhiều nghĩa vụ cá nhân, cũng không phải thông qua phương tiện của công ty Đông Ấn. Nơi mà định kiến của người dân không cho phép bất kỳ danh dự nào được thêm vào nghề thương gia; trong khi sự kính trọng nhất được dành cho một ủy ban hoàng gia, cấp bậc quan chức và thành tựu văn học; thì việc làm phản đối những quan điểm đã ăn sâu và lâu đời như vậy là thiếu chính trị, cũng như không có lợi. Tôi nghe nói rằng đã có một lần, ngay sau hiệp định đình chiến Amiens [giữa Anh, do Charles Cornwallis, toàn quyền Ấn Độ đại diện và Pháp, do Joseph Bonaparte, anh cả của Napoléon đại diện], người ta đã nghĩ đến việc tiếp tục lại liên lạc với triều đình Bắc Kinh, vốn đã được Bá tước Macartney mở ra một cách thuận lợi với một đoàn đại diện lộng lẫy do Toàn quyền Bengal điều hành. Những người tự mãn với sự thành công của biện pháp như vậy chắc hẳn đã biết rất ít về tính khí và tính cách của Chính phủ Trung Quốc. Tôi không ngần ngại khi nói rằng tất cả sự lộng lẫy và tráng lệ của công ty Đông Ấn, trừ khi có sự đồng hành của Ủy ban Hoàng gia, sẽ không mang lại cho Đại sứ sự tôn trọng và đáng kể hơn năm chiếc áo nhung viền ren vàng rộng có thể mang lại cho

Mynheers Titsing và Van Braam (8). Nếu không có nghi vệ như Banhadur (9) vĩ đại từ Bengan, thì cũng giống như hai người Hà Lan ngoan ngoãn kia, chắc chắn sẽ phải chịu rủi ro bị nhốt trong chuồng ngựa. Do đó, cho dù có nên duy trì liên lạc với triều đình Bắc Kinh hay cố gắng thiết lập quan hệ với người nước Việt Đàng Trong ; thì cả hai trường hợp đều sẽ hợp lý và có lợi cho chính trị khi vị Đại sứ được giao nhiệm vụ từ nhà Vua và tiến hành nhiệm vụ của mình trên con tàu của nhà Vua.

Chú thích:

1. Tiền cứng: Tiền được bảo đảm bằng kim loại quý hoặc tài sản.
2. Tác giả không nói ra, nhưng đây là trường hợp nha phiến, công ty Đông Ấn cho trồng tại Ấn Độ, mang sang Trung Quốc bán thu nhiều vàng, nên xảy ra Chiến Tranh Nha Phiến sau đó mấy chục năm.
3. Potosi là thành phố thuộc miền nam Bolivia, Nam Mỹ; nơi có nhiều hầm mỏ kim loại nổi tiếng.
4. Sông Thames thuộc nước Anh chảy qua Luân Đôn, có thể coi như biểu tượng của nước Anh.
5. Paracels [Hoàng Sa]: Xin lưu ý, vào thời điểm 1793, tác giả Anh John Barrow đã xác nhận đảo Hoàng Sa thuộc nước Việt Đàng Trong.
6. Warrent Hastings [6/12/1732-22/8/1818] là nhà cai trị thuộc địa Anh, ông từng giữ chức Thống đốc xứ Bengal từ năm 1772-1785.
7. Vào năm 1778 khi Hastings cho điều tàu Anh đến buôn bán tại Cochinchina [nước Việt Đàng Trong], thì tại nơi này do 3 phe chiếm giữ. Tại miền Nam Nguyễn Vương chiếm giữ, phe Tây Sơn thỉnh thoảng mang quân đến tranh giành; từ phía nam Trung Phần đến Quảng Nam thuộc nhà Tây Sơn; từ Huế ra Bắc thuộc chúa Trịnh. Bây giờ người Anh buôn bán dọc theo bờ biển với cả 3 phe, không chính thức ngoại giao với phe nào nên bị nghi ngờ, do đó gặp rủi ro.
8. Van Braam [30/7/1758-17/5/1822] là sĩ quan hải quân nổi tiếng của Hà Lan cấp bậc Phó đô đốc.
9. Banhadur [24/10/1775-7/11/1862] là hoàng đế cuối cùng người Moghol Hồi giáo ở Ấn.

**2. Ancient commerce with Cochinchina -
Reason of its decline owing to the ill conduct of
Europeans - An extraordinary instance of cruelty -
Chinese trade to New Holland- Superior advantages
resulting from the early knowledge of the compass -
An objection to its antiquity answered - An opening
for Great Britain to revise the trade of Cochinchina.**

(Thương mại thời trước với nước Việt Đàng Trong - Nguyên nhân suy thoái do hành vi sai trái của người châu Âu - Một trường hợp tàn ác phi thường - Thương mại của Trung Quốc với New Holland [Úc Châu] - Những lợi thế vượt trội có được nhờ kiến thức sớm về la bàn - Một lời phản đối về tính cổ xưa của nó đã được giải đáp - Một cơ hội để nước Anh xem xét lại hoạt động thương mại với nước Việt Đàng Trong.)

Tình trạng buôn bán tại nước Việt Đàng Trong trong năm 1793 không phải là mục tiêu quan trọng cho bất cứ nước nào. Cuộc nổi dậy mới đây và tình trạng thiếu yên ổn trong nhiều năm lan tràn trong quốc gia bất hạnh này, cũng không ngăn được người dân đeo đuổi canh nông và buôn

bán. Một ít thuyền mảnh hàng năm đến Hội An ; một đôi khi có tàu các nước trung lập, và thuyền Anh dưới ngọn cờ trung lập từ châu Âu, nhiều thuyền Bồ Đào Nha từ Ma Cao chở các hàng bị từ chối tại thị trường Trung Quốc, hình thành nên phạm vi thương mại. Nhưng dưới chính quyền hiện tại ổn định, đất nước phì nhiêu, khí hậu tốt, sẽ mau trở lại thịnh vượng như trước kia.

Mức độ thương mại của một số năm không lâu về trước, một phần có thể thu thập được từ những phúc trình của các nhà hàng hải Âu Châu. Trong một chuyến hải hành cướp biển phi thường của Mendez Pinto (1), ông ta đi thuyền đến Ấn Độ vào năm 1537; một phúc trình đưa ra về chuyến đi với người bạn, Antonio De Faria, dọc theo bờ biển nước Việt Đàng Trong như sau “*Sau khi đi qua đảo Pulo Campello [cù lao Chàm], tại vĩ tuyến 14.20*”, ông ta kể tiếp “*họ đến Pulo Capas, tại đây thấy một hạm đội 40 thuyền mảnh lớn, với 2 hoặc 3 boong tàu trên sông Boralho (Varella trên bản đồ), và Faria đã đi và khám phá thấy một hạm đội khác khoảng 2.000 thuyền buồm lớn, nhỏ, thành phố bao quanh bởi tường với khoảng vài ngàn nhà*”.

Thực sự, người ta bảo rằng trước cuộc nổi dậy cuối cùng của Trung Quốc [năm 1650 khi nhà Thanh lật đổ nhà Minh], hàng năm có 200 thuyền mảnh đến buôn bán tại Hội An; có khả năng nơi này là “*thành phố bao quanh bởi tường*” do Faria kể lại. Thương mại và hàng hải từ Trung Quốc đến nước Việt Đàng Trong từ đó đi xuống, một phần do bởi sự thay đổi lớn trong việc buôn bán của các nước từ đông bán cầu, sau khi khám phá con đường vòng quanh Hảo Vọng Giác [Cape of Good Hope]. Nhưng cũng có khả năng do một nguyên nhân mạnh mẽ khác, đã góp phần ở mức độ không nhỏ, đẩy người Trung Quốc cần cù ra khỏi kênh thương mại cổ xưa của họ. Người chỉ huy của mọi con tàu Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Hà Lan, tăng gấp đôi số tàu đi qua mũi Hảo Vọng Giác, tự cho mình có thẩm quyền bắt giữ hoặc cướp bóc tất cả các tàu thuyền trên đường đi qua, bất kể hàng hải bởi người Ả Rập, Mã Lai hay người Hoa. Chuyến đi của họ đến Á Châu coi như cuộc thập tự chinh; thi hành việc cướp bóc, gây chiến với dân bản xứ yêu hòa bình, coi như là người ngoại đạo. Những thuyền mảnh Trung Quốc chứa nhiều hàng quý, nên dễ bị cướp bóc. Thuyền trưởng hoặc chủ thuyền thường được ném lên boong tàu như là một kẻ ngoại đạo, vì y không chịu lập tức quỳ trước thánh giá, dù rằng y hoàn toàn vô tội khi từ chối những gì yêu cầu, nhưng sự thiếu hiểu biết này khiến y không được khoan hồng. Cách đối xử này tiếp tục một cách có hệ thống, cuối cùng kéo những người Hoa nhút nhát ra khỏi buôn bán thường lệ. Và tôi lấy làm buồn khi thấy rằng việc hàng hải thời xưa của nước ta [nước Anh] cũng không miễn trừ khỏi hành động đáng xấu hổ đó, và trong một số trường hợp đã phạm tội tàn ác

không đáng có và không cần thiết, đối với những người dân vô hại này. Trong những hồ sơ của nhà máy, được thiết lập tại Bantam (2) thời Nữ hoàng Elizabeth (3) phúc trình vắn tắt cuộc hành hình người Trung Quốc sau khi bị kết tội chết; được đánh dấu bằng những đặc điểm man rợ khủng khiếp đến mức khiến trở nên khó tin. Toàn bộ sự việc được Mr. Scott, bấy giờ là người đứng đầu nhà máy, kể lại chi tiết vì ông ta có vẻ tham vọng muốn được coi là một người có năng lực và là một chuyên gia hành quyết; nên sẽ không công bằng với danh tiếng của ông Scott nếu chỉ dùng lời của chính ông ta "*Chúng tôi đã tra tấn y*" ông ta nói "*Bởi vì khi chúng tôi đặt thanh sắt xuống, y đã phủ nhận tất cả, nhưng khi bị tra tấn, y đã thú nhận lần thứ hai. Sáng hôm sau chúng tôi đưa y đi hành quyết, khi đi qua cửa của người Javans (4) chửi y* (dân Javans rất vui sướng khi thấy người Trung Quốc bị hành quyết, cũng như người Trung Quốc vui khi thấy Javans chết), và y đáp trả rằng '*Người Anh giàu, người Trung quốc nghèo, vậy tại sao họ không ăn trộm người Anh, nếu có thể làm được?*' Ngày hôm sau viên Đô đốc (Sir James Lanscaster) *đem một tên trong bọn đó đến cho tôi; cũng theo một cách như tên kia, y quyết định không thú nhận bất cứ điều gì với chúng tôi. Y bí mật trốn rồi bị phát giác, và chính y là người đốt nhà chúng tôi. Y làm nghề thợ bạc, thú nhận với viên Đô đốc rằng y đã cắt nhiều đồng rial [tiền Iran] và cũng đúc một số đồng tiền giả. Một số điều y tự nói với mình liên quan đến vấn đề của chúng tôi, nhưng không nhiều, nhưng y không khai gì cả. Vì hành vi u ám, y lại đốt nhà chúng tôi, nên tôi đốt y bằng kim loại sắc ngay dưới móng ngón cái, ngón tay, ngón chân làm cho móng bị tước ra. Y không chớp mắt vì sự trừng phạt này, tôi nghĩ rằng bàn tay và chân y đã tê cóng vì bị trói, vì vậy tôi đốt y tại tay, cánh tay, vai và cổ; nhưng cũng không có tác dụng gì, với cái giũa bằng sắt, chúng tôi xé thịt và gân. Sau đó tôi bảo họ bắt y nằm nghiêng trên vỉ sắt nóng, vặn chặt sau đó thỉnh thoảng giật ra, tất cả ngón tay, ngón chân của y bị vỡ ra; nhưng tất cả sự việc đó không làm cho y rơi nước mắt, không lắc đầu, không múa tay múa chân; nhưng khi bị đòi hỏi trả lời, y quì xuống, ngậm lưỡi giữa hàm răng, đập cằm vào đầu gối để che giấu. Sau khi tất cả cố gắng trên thất bại, tôi đặt y trở lại phiến sắt; lúc này đàn kiến xung quanh với số lượng lớn, bò vào chỗ bị thương hành hạ y, tệ hơn là việc chúng tôi làm, sự việc có thể thấy được qua cử chỉ khổ não của y. Sĩ quan nhà Vua muốn tôi bắn chết y, tôi bảo họ tên xấu xa này chết thì quá sướng; và nói thêm rằng trong nước ta quý ông hoặc người lính phạm tội xử tử, rồi y cũng bị bắn, vậy y được làm bạn với những người này sao! Nhưng họ hứa việc hành quyết được thi hành một cách hung dữ hèn hạ nhất. Rồi họ yêu cầu gấp, nên chiều hôm đó chúng tôi đem y đến cánh đồng, buộc vào cái cọc. Viên đạn đầu tiên làm vỡ thịt ở cánh tay và xương ra. Viên thứ hai vào ngực chỗ gần*

vai, khiến đầu y gục xuống, nhìn vào chỗ bị thương. Viên đạn thứ ba do người chúng tôi thực hiện, cắt đầu đạn thành 3 phần, bắn vào ngực theo hình tam giác, khiến đầu y gục xuống theo giây buộc trên cọc. Nhưng rồi chúng tôi và người Flaming (5); đã bắn y hầu như mọi nơi, trước khi bỏ đi.”

Nếu vậy thì người Anh, với tất cả những tệ nạn của họ, đã thiết lập nhân cách cho nhân loại mọi lúc mọi nơi; có thể phạm tội tàn bạo quá mức như vậy đối với những người lạ không được bảo vệ, những người trong số các quốc gia phương Đông có thể được so sánh với người Do Thái ở phương Tây; thì tại sao có thể không cho rằng cách đối xử của họ là do những người châu Âu không có nhiều nhân vật yêu sách về lãnh vực này? Hèn chi thời đó những tàu buôn bán bị săn đuổi kinh hoàng ra ngoài biển, vì những hành động vô lý như vậy. Và sự buôn bán vì lý do này hay nguyên nhân khác đã chuyển sang đường biển khác, và có lẽ giảm thiểu nhiều, nhưng không bị tiêu diệt hoàn toàn.

Một phần sự buôn bán đó có mục đích là tìm kiếm trong cụm đảo dọc theo bờ biển nước Việt Đàng Trong, một mặt hàng xa xỉ có nhu cầu cao ở Trung Quốc, Tripan hoặc Bischos da mer [Sea bugs, sâu bọ biển] mà tôi đã nói đến, sớm phát hiện ra một nguồn nguyên liệu thô ở một phần khác của phía đông mà nhiều năm qua người châu Âu hoàn toàn không biết đến, mặc dù họ đã nghiên cứu ở hầu hết mọi nơi trên vùng biển đó. Hạm trưởng Flinders (6) là người đầu tiên khám phá miền bắc bờ biển New Holland [Úc Châu], thấy được vùng vịnh Carpentaria [bắc Úc], rất bất ngờ khi có sáu thuyền buồm proas người Mã Lai từ Macassar (7) ở dưới đáy vực này, mục đích của họ có vẻ là để mua những hàng ốc sên biển, hoặc như Hạm trưởng Flinders gọi là sea succumbers. Ông ta biết được từ vị chỉ huy rằng chúng là một bộ phận của 60 thuyền buồm, đã làm chuyến đi đều đặn hàng năm với cùng một mục đích trong vòng 20 năm. Thấy rằng những hàng hóa mang đến đảo Timor (8), tại đây họ gặp lái buôn Trung Quốc; sau khi mua hàng, người Trung Quốc chuyển sang thuyền mảnh của họ, rồi đem về bến cảng tại miền nam Trung Quốc. Giá cả người Trung Quốc trả cho Mã Lai là 20 đô la Tây Ban Nha cho 1 pecul [một đơn vị đo lường của người Indonesia], tương đương với 133 1/3 pounds; tính ra rằng 1000 ốc sên biển nặng 1 pecul, và 100 peculs tương đương cho một thuyền proas. Lại biết rõ rằng với mục đích chuyên chở và thu hoạch vật biển, mỗi thuyền proas cần 16 đến 18 người. Một vài người phải cạy nó từ đá, vài người tách nó ra, rửa nó bằng nước sạch và luộc, một vài người dùng củi xanh hun khói sấy khô, giống như cách sấy cá cá trích [herring] đỏ.

Người Trung Quốc không đích thân đến bờ biển New Holland và thu hoạch ốc sên biển; nhưng không có bằng chứng là họ không biết hàng hải đến vùng biển này. Trái lại còn biết rằng họ rất quen với sự bất tiện mà chuyến đi phải gặp, bởi sự kéo dài không tránh được của gió mùa trong vòng 6 tháng. Có thể ngoài câu hỏi khá hợp lý là liệu họ có ghét nước lạnh hay không, mà trong một tác phẩm khác tôi đã có dịp lưu ý; liệu họ có từng là người đánh bắt những loài động vật này hay không, vào thời điểm họ tìm đến bờ biển nước Việt Đông Trong với tư cách là thợ lặn không kém chuyên môn so với những người ở bờ biển Ceylon [Sri Lanka], xuống tìm ngọc trai hoặc hào như thường lệ, cũng được yêu cầu tách những con sên biển ra khỏi những tảng đá mà chúng bám vào dưới đáy biển.

Thực sự có điều ít nghi ngờ rằng người Trung Quốc từ lâu đã làm quen mọi phần của thế giới phương Đông; và trong thời cổ đại, khi phần lớn châu Âu vẫn còn ngu dốt man rợ, dân tộc đặc biệt này đã thực hiện tăng cường buôn bán tại đông bán cầu, và hàng hải ra khỏi giới hạn hành trình của châu Âu hiện đại. Với kiến thức sớm về phẩm chất đặc biệt của nam châm, đem áp dụng những kiến thức này vào mục đích hàng hải, họ đã nắm giữ được ưu thế, không có quốc gia nào khác mà chúng ta biết trên khắp thế giới có may mắn được hưởng, cho đến tận những thời đại sau này. Khi Vasco de Gama (9) gặp những người Mahomedan tại bờ biển Phi Châu, trong những ngày đó họ là những người giác ngộ nhất trong lãnh vực khoa học; họ có bản đồ, dụng cụ đo sao, bảng thiên văn, nhưng chưa có la bàn. Người Ả Rập không có nó vào thời điểm này, và nó không bắt nguồn từ chính họ, cũng không được họ vay mượn từ bất kỳ quốc gia nào ở phương đông, gần như có thể suy ra một cách an toàn từ cái tên mà nó mang trong ngôn ngữ của họ, **el boussola** [compass, la bàn] , và từ đó là dạng Âu châu. Có vẻ như trong nhiều trường hợp bất thường và khó giải thích rằng, nếu người Trung Quốc được biết đến là đã giao thương với người Ả Rập, đã thực hành sử dụng nó, thì người Ả Rập sẽ không thể không sử dụng một công cụ mang lại cho ngành hàng hải lợi thế không thể tính toán được như vậy. Tuy nhiên, không có nghĩa là người Ả Rập đã học và thông minh như họ chắc chắn đã làm, nhưng họ đã có mối liên hệ rất mật thiết với người Trung Quốc từ lâu, mà không khám phá ra đức tính của kim nam châm.

Trước hết, người Trung Quốc không phải là những người giỏi giao tiếp: họ mang theo sự khinh miệt dân tộc đối với người nước ngoài ở bất cứ nơi nào họ đến, tránh mọi sự giao tiếp thân mật ngoài những gì cần thiết để đạt được mục đích theo đuổi của họ.

Thứ hai, một nhà hàng hải Trung Quốc không chỉ coi từ tính là kim chỉ nam để định hướng cho con đường của mình qua đại dương mà còn tin rằng tinh thần mà chuyển động của nó chịu ảnh hưởng chính là vị thần bảo vệ con tàu của mình, và phù hợp với quan điểm của y, dụng cụ thiêng liêng này luôn luôn được cất cẩn thận trong tủ ở phía đuôi tàu khi ở cảng, cùng nơi cất giữ các vật dụng thiêng liêng khác của tôn giáo, và y luôn luôn muốn đuổi những người lạ ra khỏi đó. Với sự cẩn thận như vậy, kim từ được bảo vệ khi tàu sẵn sàng khởi hành từ cảng, và vẫn được tiếp tục tốt hơn so với tính cách thiêng liêng của nó. Sau khi quyết định cuộc hành trình, hướng đi đến cảng sắp tới được xác định; đĩa nam châm đặt trên cát ở vị trí mà ký tự biểu thị một phần tư đường chân trời mà cảng nằm có thể trùng với kim nam châm. Cứ như vậy tiếp tục trùng hợp thì thuyền đi đúng đường, và mục đích của người lái tàu trong mọi trường hợp là duy trì vị trí này càng gần càng tốt và ghi lại sự sai lệch so với vị trí đó, để có thể đưa tàu trở lại đúng hướng; do đó điều quan trọng nhất là không có kẻ xâm nhập nào được tiếp cận nơi đặt hộp la bàn.

Thứ ba, có thể thấy rằng bản chất của kim nam châm là như vậy, rằng ngay cả khi kiểm tra kỹ lưỡng cũng không thể giúp thợ máy khéo léo nhất chế tạo ra một kim khác từ kim nam châm, trừ khi anh ta có kiến thức trước về cách truyền tính chất từ tính vào sắt. Và bất kể người Trung Quốc lạc hậu đến đâu muốn chỉ cho người khác phát minh này, chúng ta có thể dễ dàng hình dung rằng người đi biển Trung Quốc cũng không biết gì về bản chất và nguyên lý từ tính, giống như người Ả Rập. Hơn nữa, anh ta khó có thể cho rằng người Ả Rập kiêu ngạo và tự phụ tự cho mình là có kỹ năng vượt trội về khoa học thiên văn; bằng cách sử dụng biểu đồ và chiêm tinh của mình, có thể tìm đường qua đại dương không có lối đi, sẽ không có bất kỳ cảm xúc nào khác ngoài sự khinh miệt đối với cây kim nhỏ bé, gi sợi tầm thường của Trung Quốc, đựng đưa trên trục của nó, và được bao quanh bởi các vòng tròn, ký hiệu và chữ tượng hình; và rất có thể anh ta sẽ chỉ coi như một phần của thanh gỗ tôn giáo mà một mê tín dị đoan ngu ngốc đã xé toạc là thiêng liêng, và bị cản trở khi xâm nhập vào nơi đặt hộp la bàn.

Việc sử dụng kim từ tính của người Trung Quốc là rất cổ xưa, tôi đã có dịp đề cập ở những nơi khác; và tôi lặp lại một lần nữa điều mà tôi cho là đủ để thiết lập thực thể rằng nếu có bất kỳ lập luận nào khác muốn chứng minh tính độc đáo của kim từ được sử dụng ở Trung Quốc cho mục đích hàng hải, hoàn cảnh của việc họ đã đưa vào đó hệ thống thần thoại cổ xưa và được ưa chuộng nhất, chòm sao và chu kỳ của họ và nói tóm lại, sự trù tượng của các yếu tố chiêm tinh học của họ đã góp phần rất lớn vào việc giải quyết vấn đề đó. Rằng một dân tộc rất ngoan cường với phong tục cổ xưa, và coi thường các quốc gia khác sẽ không bao giờ khuất phục kết hợp mê

tín dị đoan bắt nguồn của họ, bằng cách khắc trên rìa của nó tính cách thiêng liêng và thần bí của *Fo shee* [?], với công cụ được giới thiệu gần đây cùng phát minh man di.

Tôi đã bị thúc đẩy để nói nhiều như vậy về chủ đề la bàn Trung Quốc, từ việc biết rằng một phản đối đã được đưa ra chống lại một số nhận xét trước đó, tôi đã có cơ hội đưa ra với quan điểm chứng minh, nếu không phải là tính nguyên bản của nó, thì ít nhất là tính cổ xưa của nó. Sự phản đối này được đưa ra trên cơ sở rằng nếu người Trung Quốc đã liên tục sử dụng một công cụ như vậy vào hoặc trước thế kỷ thứ chín, khi họ tiến hành giao thương rộng rãi với vịnh Persia [Iran] điều này hẳn phải được biết đến, và nếu biết thì chắc chắn các nhà hàng hải Ả Rập đã áp dụng trong khi những người này hoàn toàn không biết gì, như đã quan sát trước đây về cực của kim từ, khi Vasco de Gama [nhà thám hiểm Bồ Đào Nha] lần đầu tiên dẫn đường vào đại dương phương Đông.

Tôi chỉ muốn tìm hiểu xa hơn về tầm quan trọng của việc buôn bán với nước Việt Đàng Trong; rằng nếu người Trung Quốc trước khi bị người châu Âu đuổi khỏi đại dương, và trước khi đất nước này [nước Việt Đàng Trong] rơi vào tình trạng thảm khốc do nổi loạn và xâm lược, có thể sử dụng hàng trăm chiếc thuyền mạnh lớn nhất của họ, thì có mọi lý do để cho rằng Vương quốc Anh bằng cách quản lý và địa chỉ thích hợp có thể thành công trong việc hồi sinh và tiến hành giao lưu thương mại vốn đã tồn tại từ lâu giữa hai quốc gia [Anh, nước Việt Đàng Trong]. Và dưới sự quản lý mạnh mẽ của chính phủ nước Việt Đàng Trong [Nguyễn Vương], không thể không đạt được quyền mở rộng giao lưu như trong bất kỳ giai đoạn nào trước đây.

Hậu quả có lợi đối với những người ốm trong hạm đội [tàu Lion] nhờ nguồn cung cấp dồi dào lương thực tươi, trái cây, nước sạch, bầu trời trong xanh và không khí khô ráo đã giúp chúng tôi có thể tiếp tục chuyến hành trình. Sau đó vào ngày 16 tháng 6 [1793] từ Đà Nẵng ra khơi, đến ngày 19 thấy các đảo Ladrone [Quê Sơn trấn, Vạn Sơn trấn, phía nam tỉnh Quảng Đông] và lục địa Trung Quốc. Chúng tôi thả neo nghỉ tại một trong các đảo này trong 2 ngày để thông tin với đại diện công ty Đông Ấn tại Macao, sau đó hàng hành qua eo biển Formosa [Đài Loan] và Yellow sea [Hoàng Hải]. Đi ngược biển này, lần đầu tiên đi vào lục địa Trung Quốc, chúng tôi sẽ có dịp trình bày tại chương khác.

Chú thích:

1. Mendez Pinto [1509-8/7/1583] là nhà thám hiểm, nhà văn Bồ Đào Nha. Ông từng qua Ấn Độ, Sumatra, Thái Lan, dọc bờ biển Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản.

2. Bantam hoặc Banten là một thành phố cảng tại đảo Java, Indonesia.
3. Queen Elizabeth 1 [7/9/1533-24/6/1603]; lên làm Nữ hoàng vào ngày 17/11/1558 cho đến lúc mất.
4. Javans: Dân tộc tại đảo Java, Indonesia.
5. Flaming: Dân tộc phía bắc nước Bỉ.
6. Flinders: Hạm trưởng Hoàng gia Anh Matthew Flinders [16/3/1774 – 19/7/1814] là sĩ quan hoàng gia Anh, đầu tiên đến Úc Châu, bây giờ gọi là New Holland.
7. Macassar: Là thủ phủ của tỉnh South Sulawesi tại phía nam Indonesia. Về loại thuyền buồm proas, xin xem trang <https://www.granger.com/results.asp?image=0099844>
8. Timor: Đảo thuộc nước Indonesia.
9. Vasco de Gama: Người Bồ Đào Nha, ông là nhà thám hiểm đầu tiên châu Âu, đến Ấn Độ bằng đường biển.

